

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PICOMAT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/2025/CV-PICOMAT

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: PCH

- Địa chỉ: Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

VPDD: Tầng 1, Tòa nhà CT3B, Số 10 Đại Lộ Thăng Long, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 024.6329.0555 - E-mail: info@picomat.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 10/05/2025, Công ty Cổ phần Nhựa Picomat nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số: 182559/25 từ Sở Tài Chính thành phố Hà Nội.

(Chi tiết thông báo đính kèm dưới đây)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/05/2025 tại đường dẫn: <https://picomat.com.vn/cong-bo-thong-tin/pch-nhan-duoc-giay-xac-nhan-ve-viec-thay-doi-noi-dung-dang-ky-doanh-nghiep>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số: 182559/25 của Sở tài chính thành phố Hà Nội.



ĐÀO THỊ KIM OANH

Số:



182559/25

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Cơ quan đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: 024.37347512 Fax:
Email: *pdkkdtcdn_sotc@hanoi.gov.vn* Website:
www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0104518043

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ	1629
3	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
4	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
6	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394



STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện);	2399
8	Phá dỡ	4311
9	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
13	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(trừ loại nhà nước cấm)	8299
15	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ được phẩm và loại nhà nước cấm)	4649
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn sơn, vécni Bán buôn kính xây dựng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn xi măng	4663
17	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
18	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
19	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6810
21	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; (Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6820
22	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
24	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512

ner

STT	Tên ngành	Mã ngành
25	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
26	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
28	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4541
29	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
30	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
31	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32	Bán buôn thực phẩm	4632
33	Bán buôn đồ uống	4633
34	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
35	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40	Bán buôn tổng hợp	4690
41	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
42	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
45	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
46	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
48	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
49	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
50	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
51	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
52	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
53	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
54	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
55	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4774
56	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781

STT	Tên ngành	Mã ngành
57	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
58	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
59	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
60	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
61	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
62	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4791
63	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4799
64	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
65	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
66	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
67	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
68	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
69	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
70	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
71	Quảng cáo	7310
72	Cho thuê xe có động cơ	7710
73	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
74	Cho thuê băng, đĩa video	7722
75	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
76	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
78	Cung ứng lao động tạm thời	7820
79	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
80	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
81	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
82	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
83	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
84	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
85	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
86	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
87	Dịch vụ đóng gói	8292
88	Giáo dục nhà trẻ	8511
89	Giáo dục mẫu giáo	8512
90	Giáo dục tiểu học	8521
91	Giáo dục trung học cơ sở	8522

nh

STT	Tên ngành	Mã ngành
92	Giáo dục trung học phổ thông	8523
93	Đào tạo sơ cấp	8531
94	Đào tạo trung cấp	8532
95	Đào tạo cao đẳng	8533
96	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
97	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
98	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
99	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
100	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
101	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
102	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
103	Hoạt động thể thao khác	9319
104	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
105	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
106	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
107	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
108	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
109	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
110	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
111	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
112	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
113	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
114	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
115	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
116	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
117	Xây dựng nhà để ở	4101
118	Xây dựng nhà không để ở	4102
119	Xây dựng công trình đường sắt	4211
120	Xây dựng công trình đường bộ	4212
121	Xây dựng công trình điện	4221
122	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
123	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
124	Xây dựng công trình công ích khác	4229
125	Xây dựng công trình thủy	4291
126	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
127	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
128	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
129	Lắp đặt hệ thống điện	4321
130	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
131	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329



STT	Tên ngành	Mã ngành
132	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. (Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. (Khoản 9 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	7110
133	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
134	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
135	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
136	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
137	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
138	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
139	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
140	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA
PICOMAT. Địa chỉ: Thôn Cầu Liêu, Xã
Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

.....;
- Lưu: Nguyễn Bích Ngân.....



TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Quang Hưng